



Ký bởi: Ủy ban nhân
dân tỉnh Khánh Hòa
Email:
ubnd@khanhhoa.gov.
vn
Cơ quan: Ủy ban
Nhân dân tỉnh Khánh
Hòa
Ngày ký: 07.06.2018
08.15.34

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HOÀ**

Số: 1589/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về độ mật đối với từng loại tài liệu, vật mang bí mật nhà nước
thuộc tỉnh Khánh Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước ngày 28 tháng 12 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28 tháng 03 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 181/2004/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ quyết định về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và cơ quan, tổ chức liên quan thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1279/2004/QĐ-BCA(A11) ngày 10 tháng 11 năm 2004 của Bộ Công an quyết định về danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và cơ quan, tổ chức liên quan thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh Khánh Hòa tại Công văn số 341/TTr-CA(PA83) ngày 14/5/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Tài liệu, vật mang bí mật nhà nước thuộc tỉnh Khánh Hòa được xác định độ Tuyệt mật bao gồm:

1. Các chương trình, đề án, phương án đặc biệt quan trọng của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về đảm bảo an ninh, quốc phòng, kế hoạch thực hiện lệnh tổng động viên bảo vệ Tổ quốc trên địa bàn tỉnh; số lượng, chủng loại vũ khí, khí tài, phương tiện chiến tranh có ý nghĩa quyết định khả năng phòng thủ, bảo vệ Tổ quốc được bố trí trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Các chủ trương, chính sách của tỉnh trong phạm vi chức năng về quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng, giải quyết các tranh chấp biên giới, lãnh thổ, bảo vệ chủ quyền, an ninh vùng trời và biển đảo Trường Sa. Các vụ



phức tạp về an ninh, trật tự ở các vùng dân cư đặc thù chưa công bố hoặc không công bố.

3. Hồ sơ, tài liệu, sơ đồ, bản đồ quân sự bán đảo Cam Ranh, huyện đảo Trường Sa, Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh và các khu vực cấm, địa điểm cấm khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa do Thủ tướng Chính phủ quyết định độ "Tuyệt mật".

4. Tài liệu, số liệu, tin tức được sử dụng từ những tin thuộc Danh mục bí mật nhà nước của các cơ quan, ban ngành Trung ương hoặc các địa phương khác đã được Thủ tướng quyết định độ Tuyệt mật.

Điều 2: Tài liệu, vật mang bí mật nhà nước thuộc tỉnh Khánh Hòa được xác định độ Tối mật bao gồm:

1. Các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Chỉ thị, Quyết định văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh về an ninh, quốc phòng; phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, kỹ thuật, công nghệ của tỉnh chưa công bố.

2. Nội dung làm việc của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành ở tỉnh; cấp ủy, chính quyền huyện, thành phố, thị xã về chính trị nội bộ, kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và các lĩnh vực khác chưa công bố hoặc không công bố.

3. Phương án, kế hoạch triển khai lực lượng của tỉnh khi nhà nước ban bố tình trạng khẩn cấp trên địa bàn tỉnh. Phương án, kế hoạch phối hợp các lực lượng của tỉnh phòng chống khủng bố, gây rối, gây bạo loạn; giải quyết tình hình phức tạp về an ninh, trật tự ảnh hưởng đến an ninh quốc gia ở các vùng dân cư đặc thù.

4. Phương án, kế hoạch bảo vệ an toàn các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ và nguyên thủ quốc gia các nước, người đứng đầu các tổ chức quốc tế đến thăm, làm việc hoặc đi qua địa bàn tỉnh.

5. Hồ sơ, tài liệu, kế hoạch bảo vệ chính trị nội bộ của các cơ quan Đảng cấp tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố và Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

6. Nội dung đàm phán, thỏa thuận của tỉnh với các tổ chức nhà nước và tổ chức phi chính phủ nước ngoài, tổ chức quốc tế về hợp tác kinh tế - xã hội, khoa học, kỹ thuật, công nghệ mà hai bên thỏa thuận chưa công bố hoặc không công bố.

7. Kế hoạch chiến lược và số liệu tuyệt đối về dự trữ quốc gia trên địa bàn tỉnh.

8. Kế hoạch phòng ngừa, bảo vệ an ninh, an toàn hệ thống truyền sóng, phát thanh truyền hình của tỉnh. Hệ thống mật mã (máy mã, luật mã, khóa mã) của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh, các đơn vị quân đội thuộc Bộ quốc phòng đóng trên địa bàn tỉnh và các ban, ngành trọng điểm khác của tỉnh Khánh Hòa.

9. Số liệu tuyệt đối về vị trí, trị số, độ cao, các mốc chính của các trạm khí tượng thủy văn, hải văn; số liệu độ cao, số không tuyệt đối của các mốc hải văn. Mã điện, tần số và quy ước liên lạc, trao đổi thông tin số liệu khí tượng thủy văn trên hệ thống tin chuyên dùng khi có chiến sự.

10. Kế hoạch xuất nhập khẩu các mặt hàng giữ vị trí trọng yếu trong việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chủ trương quan trọng của tỉnh về chính sách giá, các quy định mức giá, các biện pháp điều chỉnh nhằm ổn định giá chưa công bố.

11. Số liệu tuyệt đối về tiền mặt, ngoại tệ, ngân phiếu thanh toán, vàng, bạc, đá quý, chủ trương thanh toán trong hệ thống Tài chính Ngân hàng và kho bạc; số liệu tuyệt đối về thu, chi, dự toán cấp phát, quyết toán ngân sách cho an ninh quốc phòng và các ngành kinh tế then chốt của tỉnh chưa công bố.

12. Kết quả phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích, công nghệ mới, bí quyết nghề nghiệp đặc biệt của các chủ trương, đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp bộ có giá trị đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng chưa công bố.

13. Hồ sơ, tài liệu trước và sau khi xét xử các vụ án thuộc tội danh đặc biệt nguy hiểm xâm phạm an ninh quốc gia; số lượng, nơi giam giữ các đối tượng đó. Các báo cáo thống kê án tử hình chưa công bố.

14. Văn bản có sử dụng tin, tài liệu thuộc Danh mục bí mật nhà nước độ Tối mật của các cơ quan, tổ chức khác.

Điều 3: Tài liệu, vật mang bí mật nhà nước thuộc tỉnh Khánh Hoà được xác định độ Mật bao gồm:

1. Kế hoạch bảo vệ các kỳ Đại hội Đảng, bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, bảo vệ các ngày lễ lớn trên địa bàn tỉnh.

2. Hồ sơ, tài liệu về nhân sự Đại hội Đảng bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp. Tài liệu liên quan đến quy hoạch đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, nhân sự vào các chức vụ lãnh đạo chủ chốt các cấp, các ngành, đoàn thể trong tỉnh chưa công bố.

3. Tài liệu, số liệu điều tra cơ bản về những vùng dân cư đặc thù phục vụ công tác đảm bảo an ninh quốc gia trên địa bàn tỉnh.

4. Hồ sơ, tài liệu của tình hình Quốc hội, Chính phủ đề nghị thành lập, chia, tách hoặc điều chỉnh, phân định ranh giới, địa giới hành chính; quy hoạch, di chuyển các khu dân cư trong phạm vi tỉnh chưa công bố.

5. Chỉ tiêu đầu tư ngân sách, kế hoạch điều động dân cư cho các chương trình phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến an ninh, quốc phòng chưa công bố hoặc không công bố.



6. Số liệu tuyệt đối về dự toán và quyết toán chi tiêu của các cơ quan, ban, ngành và các huyện, thị xã, thành phố liên quan đến an ninh, quốc phòng, đối ngoại chưa công bố hoặc không công bố.

7. Tài liệu thanh tra, kiểm tra; kết quả thanh tra, kiểm tra, kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trong các cơ quan, ban, ngành của tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố chưa công bố.

8. Hồ sơ nhân sự cán bộ lãnh đạo từ cấp phó giám đốc Sở và tương đương trở lên.

9. Tài liệu thiết kế hệ thống kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan, ban, ngành trong tỉnh. Tài liệu về tần số, quy định về đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, quy ước liên lạc vô tuyến, điện thoại thuộc hệ bưu điện đặc biệt, kế hoạch phối hợp nghiệp vụ thông tin liên lạc giữa ngành Bưu điện với các ngành liên quan phục vụ nhiệm vụ an ninh, quốc phòng thuộc địa bàn tỉnh.

10. Hồ sơ, tài liệu, sơ đồ kỹ thuật hệ thống phát thanh, truyền hình của tỉnh. Phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống truyền dẫn, phát sóng, phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh.

11. Số liệu, tư liệu, tin tức được sử dụng từ các tài liệu thuộc Danh mục bí mật nhà nước của các cơ quan, ban, ngành Trung ương hoặc các địa phương khác đã được Bộ Công an quyết định độ Mật.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giám đốc Công an tỉnh chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

Điều 5: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, đoàn thể, tổ chức kinh tế, xã hội, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban Đảng, Đảng ủy thuộc Tỉnh ủy;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- LĐ VP. UBND tỉnh;
- Các chuyên viên VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TN, LT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Đức Vinh